TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/DS-ST
Ngày 18-01-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân;

2. Bà Đinh Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Nương, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2023/TLST-DS ngày 19/5/2023 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2023/QĐXXST-DS ngày 20/11/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (viết tắt là S1).

Địa chỉ trụ sở: Số B đường N, phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Đức Thạch D; chức vụ: Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng Giám đốc).

- Ông Trần Minh H; chức vụ: Quyền Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, Chi nhánh Q1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (*Văn bản ủy quyền số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023).*

- Ông Trần Minh H uỷ quyền lại cho bà Thái Thị L, Trưởng Phòng kiểm sát rủi ro, Ngân hàng TMCP S, Chi nhánh Q1 (*Văn bản uỷ quyền số 75/2023/GUQ-CNQNI ngày 29/12/2023*). Bà Thái Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Võ Thị Linh Q, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ C, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện của nguyên đơn trình bày:

Bà Võ Thị Linh Q có ký với S1 Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, cụ thể là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đề ngày 22/10/2015. Căn cứ thu nhập của bà Q, S1 đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 19.556.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Q đã thanh toán cho S1 số tiền 1.125.000 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Q vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên S1 đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Q vào ngày 30/4/2023 và chuyển toàn bộ dư nợ còn sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 17/01/2024 bà Q còn nợ tổng số tiền là 31.455.512 đồng, trong đó nợ gốc là 23.115.897 đồng, lãi trong hạn là 5.559.743 đồng, lãi quá hạn là 2.779.872 đồng.

Nay S1 yêu cầu bà Võ Thị Linh Q có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ trên và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 18/01/2024 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký.

Bị đơn bà Võ Thị Linh Q không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại khoản 16 Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 4 Điều 91, 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của S1:

- Buộc bà Võ Thị Linh Q thanh toán cho S1 số tiền là 31.455.512 đồng, trong đó nợ gốc là 23.115.897 đồng, lãi trong hạn là 5.559.743 đồng, lãi quá hạn là 2.779.872 đồng và yêu cầu bà Q trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho S1.

- Về án phí dân sự: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho S1 tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là bà Võ Thị Linh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Võ Thị Linh Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng bà Q không đến Tòa án làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử và không có văn bản trình bày ý kiến phản đối những tình tiết, yêu cầu khởi kiện của S1 và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ do S1 cung cấp có tại hồ sơ thì ngày 22/10/2015 bà Võ Thị Linh Q có ký với Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Q1 hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bà Võ Thị Linh Q đã sử dụng thẻ tín dụng Motor Card số thẻ 356480-5494, số tài khoản thẻ 3795117708 với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 19.556.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Q đã thanh toán cho S1 tổng số tiền là 1.125.000 đồng. Tính đến ngày 17/01/2024, bà Q còn nợ S1 tổng số tiền là 31.455.512 đồng, trong đó nợ gốc là 23.115.897 đồng, lãi trong hạn là 5.559.743 đồng, lãi quá hạn là 2.779.872 đồng. Vì vậy, có cơ sở xác định bà Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết với S1 nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Võ Thị Linh Q có nghĩa vụ trả cho S1 tổng số tiền tính đến ngày 17/01/2024 là 31.455.512 đồng, trong đó nợ gốc là 23.115.897 đồng, lãi trong hạn là 5.559.743 đồng, lãi quá hạn là 2.779.872 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký từ ngày 18/01/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của S1 nên bà Q phải chịu 1.572.775 đồng (31.455.512 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn là S1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 4 Điều 91, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S: Buộc bà Võ Thị Linh Q phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền là 31.455.512 đồng, trong đó nợ gốc là 23.115.897 đồng, lãi trong hạn là 5.559.743 đồng, lãi quá hạn là 2.779.872 đồng.

2. Kể từ ngày 18/01/2024 cho đến khi thi hành án xong, bà Võ Thị Linh Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký ngày 22/10/2015 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Q1.

3. Về án phí: Bà Võ Thị Linh Q phải chịu 1.572.775 đồng (*Một triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 540.000 đồng (*Năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004689 ngày 18/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND TP. Quảng Ngãi;*
- *Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Hồng Hoa